

Số: 2841/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 7 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng  
tại thành phố năm 2018

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 4792/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về kiện toàn Hội đồng xét công nhận sáng kiến cấp thành phố;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Công văn số 1123/SKH-CN-SHTT ngày 03 tháng 6 năm 2019 và của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố tại Tờ trình số 366/TTr-BTĐKT ngày 21 tháng 6 năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận 25 đề tài nghiên cứu khoa học có phạm vi ảnh hưởng tại thành phố năm 2018 cho các cá nhân (theo danh sách đính kèm) để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo quy định.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- TTUB: CT, PCT/TT;
- Hội đồng XCN SKTP;
- Ban TĐKT TP (05 bản);
- VPUB: PVP/VX;
- Phòng VX;
- Lưu: VT, (VX/Ng.T)

KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT CÔNG NHẬN  
SÁNG KIẾN CẤP THÀNH PHỐ

Lê Thanh Liêm





**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC  
CÓ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2018**

(Ban hành kèm Quyết định 2844 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2019  
của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
1.	Mức độ phục hồi chức năng vận động và chất lượng cuộc sống của bệnh nhân tai biến mạch máu não trước và sau khi phục hồi chức năng vận động tại bệnh viện phục hồi chức năng – điều trị bệnh nghề nghiệp	BS.CKI Lê Minh Hải, Phó Trưởng ban Ban An toàn thực phẩm thành phố
2.	Đánh giá hiệu quả phẫu thuật nội soi mở thông túi lệ - mũi ở người lớn	1. Ông Trần Việt Hồng, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 2. Ông Trần Đình Khả, Bác sĩ Khoa Tai mũi họng, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 3. Ông Lê Ngọc Hùng, Trưởng khoa Khoa Mắt, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 4. Bà Đoàn Thị Xuân Hoa, Điều dưỡng trưởng Khoa Tai mũi họng Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế
3.	Một nghiên cứu cắt ngang về theo dõi nồng độ thuốc ACID VALPROIC trong điều trị động kinh tại Việt Nam.	1. Bà Phạm Hồng Thắm, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 2. Ông Lưu Đức Thịnh, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 3. Bà Nguyễn Ngọc Quý, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 4. Ông Lê Minh Sang, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 5. Bà Huỳnh Linh Tý, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		<p>6. Ông Trần Mạnh Hùng, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>7. Ông Võ Văn Tân, Trưởng khoa Khoa Nội thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p>
4.	<p>Nghiên cứu ngẫu nhiên, mù đôi, đa quốc gia so sánh điều trị Ticagrelor với Aspirin (ASA) trong việc ngăn ngừa các biến cố mạch máu quan trọng trên những bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não cấp hoặc cơn thiếu máu não thoáng qua (TIA)- D5134C00001</p>	<p>1. Ông Hoàng Quốc Hòa, Cố vấn chuyên môn bệnh viện, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>2. Ông Võ Văn Tân, Trưởng khoa Khoa Nội thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>3. Ông Nguyễn Anh Dũng, Giám đốc, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>4. Bà Nguyễn Ánh Tuyết, Phó giám đốc Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p>
5.	<p>Nghiên cứu nhóm song song đối chứng với thuốc có hoạt tính, mù đôi, ngẫu nhiên, nhằm đánh giá tính hiệu lực của điều trị bằng phối hợp liều cố định tiotropium+olodaterol dạng hít qua đường miệng mỗi ngày một lần trong 52 tuần với thuốc so sánh tiotropium cho bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD) trở nặng ở bệnh nhân mắc COPD từ mức độ nặng đến mức độ rất nặng (DYNAGITO) - BI123719</p>	<p>1. Ông Hoàng Quốc Hòa, Cố vấn chuyên môn bệnh viện, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>2. Bà Lê Thị Thu Hương, Trưởng khoa Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>3. Ông Dương Minh Trí, Phó Trưởng khoa Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>4. Ông Nguyễn Anh Dũng, Giám đốc, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>5. Bà Nguyễn Ánh Tuyết, Phó Giám đốc, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>6. Bà Lê Thị Kim Chi, Bác sĩ Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>7. Bà Huỳnh Thị Thanh Phương, Bác sĩ Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p> <p>8. Bà Lý Thị Kim Loan, Bác sĩ Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</p>

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		Định, Sở Y tế 9. Bà Hà Thị Bạch Tuyết, Bác sĩ Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 10. Bà Huỳnh Thị Thùy Trang, Bác sĩ Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 11. Bà Phan Thị Bích Ngọc, Điều dưỡng Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 12. Bà Nguyễn Thị Thanh Nga, Điều dưỡng Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 13. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Điều dưỡng Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 14. Bà Vũ Kim Thảo, Điều dưỡng Khoa Nội hô hấp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế
6.	Đánh giá kết quả áp dụng phẫu thuật cắt thay thân đốt sống qua chân cung kết hợp đặt vít chân cung lõi sau điều trị bệnh lý ung thư di căn thân đốt sống ngực - thắt lưng.	1. Ông Dương Thanh Tùng, Trưởng khoa Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 2. Ông Phạm Duy Tân, Bác sĩ khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 3. Ông Trần Hoài Dạ Vĩnh, Bác sĩ Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 4. Bà Trần Thị Hồng Thu, Điều dưỡng Khoa Ngoại Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế
7.	Hiệu quả nuôi dưỡng bệnh nhân chấn thương sọ não nặng bằng chế độ súp calor có bổ sung đạm theo mức độ dị hoá	1. Ông Huỳnh Văn Bình, Bác sĩ Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 2. Ông Đinh Hữu Hào, Trưởng khoa Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 3. Bà Tạ Thị Tuyết Mai, Trưởng khoa Khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 4. Ông Trần Ngọc Trung, Bác sĩ

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 5. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiếu, Điều dưỡng Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 6. Bà Chu Thị Thu Hương, Điều dưỡng Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 7. Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm, Điều dưỡng Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 8. Bà Nguyễn Ngọc Kim Ngân, Kỹ sư Khoa Dinh dưỡng, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 9. Ông Nguyễn Trung Cường, Phó Trưởng khoa Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế
8.	Kết quả điều trị tiêu sợi huyết tĩnh mạch kết hợp lấy huyết khối bằng dụng cụ trong điều trị nhồi máu não tối cấp	1. Ông Võ Văn Tân, Trưởng khoa Khoa Nội Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 2. Bà Lê Kim Khánh, Bác sĩ Khoa Nội Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 3. Bà Bùi Ngọc Trâm, Bác sĩ Khoa Nội Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 4. Bà Lâm Thùy Nga, Bác sĩ Khoa Nội Thần kinh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 5. Nguyễn Thanh Sử, Trưởng khoa Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 6. Ông Nguyễn Đình Luân, Phó Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 7. Ông Trần Minh Hiền, Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
9.	Đánh giá hiệu quả và chi phí chuyển đổi sớm đường dùng kháng sinh tại các khoa ngoại – Bệnh viện Nhân dân Gia Định	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Hồ Văn Hân, Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>2. Bà Phạm Hồng Thắm, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>3. Ông Đỗ Đình Công, Trường Đại học Y dược thành phố</li> <li>4. Ông Lê Việt Hùng, Trưởng khoa Khoa Ngoại thận tiết niệu, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>5. Bà Phạm Thu Thảo, Phó Trưởng phòng Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>6. Bà Lương Thị Thu Lam, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>7. Bà Huỳnh Thị Quang Hợp, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>8. Ông Lưu Đức Thịnh, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>9. Ông Mai Phan Tường Anh, Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại Tiêu hóa, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>10. Ông Nguyễn Lê Minh Thống, Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>11. Bà Lê Thị Thu Hương – Nguyên Trưởng khoa Sanh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> </ol>
10.	Đánh giá kết quả điều trị vỡ lách chấn thương bằng phương pháp thuyên tắc động mạch lách.	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Nguyễn Văn Hải, Trưởng khoa Khoa Ngoại tiêu hóa, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> <li>2. Ông Nguyễn Anh Dũng, Giám đốc Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế</li> </ol>

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		3. Ông Nguyễn Đình Luân, Phó Trưởng khoa Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 4. Ông Trần Minh Hiền, Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế 5. Ông Nguyễn Thế Hùng, Bác sĩ Khoa Ngoại tiêu hóa, Bệnh viện Nhân dân Gia Định, Sở Y tế
11.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng: So sánh thông tiểu lưu và thông tiểu ngắt quãng trong giảm đau sản khoa nhằm phòng ngừa bí tiểu sau sanh	1. Ông Huỳnh Nguyễn Khánh Trang, Cán bộ giảng Trường Đại học Y Phạm Ngọc Thạch, Trưởng khoa Khoa Sản bệnh, Bệnh viện Hùng Vương, Sở Y tế 2. Bà Phan Thị Hằng, Phó Giám đốc Bệnh viện Hùng Vương, Sở Y tế
12.	Phân tích chi phí – hiệu quả lâu dài của Ticagrelor so với Clopidogrel trong điều trị hội chứng vành cấp tại Việt Nam: Nghiên cứu từ dữ liệu Bệnh viện Nhân dân 115	1. Ông Phan Văn Báu, Giám đốc Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế 2. Ông Bùi Minh Trọng, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế 3. Ông Nguyễn Chí Thanh, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế
13.	Nhận xét hiệu quả của Colistin phun khí dung với tiêm tĩnh mạch trong điều trị viêm phổi thở máy do vi khuẩn gram âm đa kháng tại khoa Hồi sức tích cực – Chống độc Bệnh viện Nhân Dân 115	1. Ông Cao Hoài Tuấn Anh, Phó Trưởng khoa Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế 2. Bà Lê Thị Mỹ Duyên, Bác sĩ Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế 3. Bà Nguyễn Hương Trà, Dược sĩ Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế 4. Ông Vũ Đình Thắng, Trưởng khoa Khoa Hồi sức tích cực – Chống độc, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế
14.	Xây dựng và đánh giá kết quả chương trình đào tạo qui trình hút đàm theo chuẩn năng lực cho Điều dưỡng tại Bệnh viện Nhân	1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Trưởng phòng Phòng Quản lý chất lượng, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế



STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
	dân 115 năm 2017 - 2018.	<p>2. Bà Trần Thị Hạnh, Điều dưỡng thuộc Phòng Điều dưỡng, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế</p> <p>3. Ông Trần Minh Hải, Điều dưỡng Khoa Gây mê – Hồi sức ngoại, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế</p> <p>4. Ông Đỗ Quốc Huy, Phó Giám đốc Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế</p>
15.	Nghiên cứu kết quả phẫu thuật nội soi cắt túi mật kết hợp nội soi mật tụy ngược dòng đồng thời trong điều trị sỏi đường mật	Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Trưởng khoa Khoa Ngoại tổng quát, Bệnh viện Nhân dân 115, Sở Y tế
16.	Hiệu quả giảm đau bằng Lidocain + Fentanyl để gây tê đám rối thần kinh cánh tay trong phẫu thuật chỉnh hình chi trên tại Bệnh viện Nguyễn Tri Phương	<p>1. BS. CKII Nguyễn Thu Chung, Phó Trưởng khoa Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế</p> <p>2. Ông Nguyễn Văn Chinh, Trưởng khoa Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế</p> <p>3. Ông Võ Trần Đình Huy, bác sĩ Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế</p> <p>4. Bà Nguyễn Thị Thiên Kim, Điều dưỡng trưởng Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế</p> <p>5. Ông Vũ Minh Mẫn, Kỹ thuật viên Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế</p> <p>6. Bà Lê Thị Tươi, Điều dưỡng Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế</p> <p>7. Bà Cao Hoài Lệ Nhi, Điều dưỡng Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương, Sở Y tế</p>
17.	Theo dõi sự xuất hiện của các ca bệnh có biểu hiện giống cúm (Influenza-like illness (ILI) 03FL)	<p>1. Ông Macief F Boni, Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU)</p> <p>2. Bà Juliet E Bryant, Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU)</p>

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		3. Ông Nguyễn Văn Vĩnh Châu, Giám đốc Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế
18.	Tình hình nhiễm virút Zika và Chikungunya ở bệnh nhân Châu Á sốt cấp tính chưa biết nguyên nhân (41DX)	1. Ông Nguyễn Văn Vĩnh Châu, Giám đốc Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế 2. Bà Bridget Wills, Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU) 3. Ông Lê Văn Tấn, Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU) 4. Ông Võ Minh Hiền, Bác sĩ Bệnh viện Nhi đồng thành phố, Sở Y tế 5. Ông Cameron Simmons, Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU) 6. Bà Nguyễn Thân Hạ Quyên, Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU)
19.	Nghiên cứu nhãn mở, đa trung tâm, giai đoạn 3 nhằm nghiên cứu tính hiệu lực và an toàn của kết hợp liệu cố định sofosbuvir/GS-5816 trong 12 tuần ở đối tượng nhiễm virus viêm gan C mạn tính (GS-US-342-1518)	1. Ông Lê Mạnh Hùng, Phó Giám đốc Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế 2. Ông Nguyễn Thành Dũng, Phó Giám đốc Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế 3. Ông Lê Thanh Phương, Trưởng khoa Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế 4. Bà Huỳnh Phương Thảo, Trưởng khoa Khoa Dược, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế 5. Bà Trương Thúy Quỳnh, Dược sĩ Khoa Dược, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế 6. Ông Đào Bách Khoa, Trưởng khoa Khoa Nhiễm A, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế 7. Bà Phạm Thị Ngọc Thoa, Điều dưỡng Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		<p>8. Bà Phan Thị Ngọc Huệ, Điều dưỡng Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p> <p>9. Bà Huỳnh Thị Kim Nhung, Điều dưỡng Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p> <p>10. Bà Nguyễn Thị Như Thủy, Điều dưỡng Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p> <p>11. Ông Lê Phúc Khang An, Điều dưỡng Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p> <p>12. Bà Trương Thị Thu Hồng, Điều dưỡng Khoa Khám bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p>
20.	<p>Nghiên cứu quan sát về dịch tễ và virus học của Enterovirus 71 và bệnh tay chân miệng tại các bệnh viện tuyến cuối ở TPHCM</p>	<p>1. Ông Nguyễn Văn Vĩnh Châu, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p> <p>2. Ông Lê Văn Tấn, Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU)</p> <p>3. Ông Phan Tứ Quý, Trưởng khoa Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực trẻ em, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p> <p>4. Ông Mai Xuân Thông, Trưởng khoa Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p> <p>5. Bà Võ Thị Ngọc Hạnh, nguyên Bác sĩ bệnh Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới, Sở Y tế</p> <p>6. Bà Hoàng Minh Tú Vân, Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU)</p> <p>7. Ông Nguyễn Thanh Hùng, Giám đốc Bệnh viện Nhi đồng 1, Sở Y tế</p> <p>8. Ông Hà Mạnh Tuấn, Trưởng phòng</p>

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		Phòng Sau đại học, Đại học Y dược thành phố Hồ Chí Minh
21.	<p>Nghiên cứu về tính an toàn, đa quốc gia, đa trung tâm, đối chứng với chất có hoạt tính, nhóm song song, mù đôi, ngẫu nhiên, kéo dài 26 tuần đánh giá nguy cơ về những biến cố nghiêm trọng liên quan đến hen khi điều trị với Symbicort, thuốc kết hợp cố định của corticosteroid hít (ICS) (budesonide) và <math>\beta</math>2-agonist tác động dài (LABA) (formoterol) so sánh với điều trị bằng ICS đơn thuần budesonide) ở người lớn và vị thành niên (<math>\geq 12</math> tuổi) bị hen (LABA)</p>	Ông Nguyễn Đình Duy, Phó Giám đốc Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế
22.	<p>Nghiên cứu ngẫu nhiên, mù đôi, đối chứng với thuốc có hoạt tính, nhóm song song nhằm đánh giá hiệu quả điều trị kết hợp liều cố định tiotropium + olodaterol so với tiotropium hít qua đường miệng mỗi ngày một lần trong 52 tuần trên đợt kịch phát của Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính (COPD) trên các bệnh nhân mắc COPD từ nặng đến rất nặng (DYNAGITO)</p>	Ông Nguyễn Đình Duy, Phó Giám đốc Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế
23.	<p>So sánh hiệu quả tê ngoài màng cứng bằng ropivacaine với bupivacaine để giảm đau sau phẫu thuật cắt thùy phổi.</p>	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ông Trương Kim Minh, Trưởng khoa Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế</li> <li>2. Bà Đỗ Thị Minh Trang, Bác sĩ Gây mê hồi sức, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế</li> <li>3. Ông Nguyễn Hữu Lân, Giám đốc, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế.</li> <li>4. Ông Lê Tiên Dũng, phó Giám đốc, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế</li> <li>5. Ông Hoàng Phương, Trưởng khoa</li> </ol>

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		Khoa Ngoại 1, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế 6. Ông Trương Thanh Thiết, Bác sĩ Khoa Ngoại 1, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế 7. Ông Nguyễn Thanh Hiền, Quyền Trưởng khoa Khoa Ngoại 2, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế 8. Ông Phan Sĩ Hiệp, Bác sĩ Khoa Ngoại 2, Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, Sở Y tế 9. Bà Nguyễn Thị Thanh, Phó Chủ tịch Hội Gây mê hồi sức thành phố, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch
24.	Nghiên cứu sản xuất mẫu ngoại kiểm sử dụng trong chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm PCR HBV-HCV	1. Ông Trần Hữu Tâm, Giám đốc Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế 2. Bà Trương Quân Thụy, Trưởng khoa Khoa Sinh phẩm, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế 3. Bà Đỗ Thị Minh Anh, Nhân viên Khoa Sinh phẩm, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế 4. Ông Lê Trung Phương, nguyên Nhân viên Khoa Sinh phẩm, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế 5. Ông Võ Ngọc Nguyên, Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế 6. Bà Lê Thị Thùy Như, Trưởng khoa Khoa Kiểm chuẩn, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế
25.	Nghiên cứu sản xuất mẫu ngoại kiểm sử dụng trong chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm định nhóm máu	1. Ông Trần Hữu Tâm, Giám đốc Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế 2. Bà Trương Quân Thụy, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế 3. Bà Nguyễn Thị Hồng Phương, Nhân viên Khoa Sinh phẩm, Trung

STT	Tên đề tài nghiên cứu khoa học	Tác giả
		<p>tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế</p> <p>4. Ông Lê Trung Phương, nguyên Nhân viên Khoa Sinh phẩm, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế</p> <p>5. Ông Võ Ngọc Nguyên, Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế</p> <p>6. Ông Nguyễn Hữu Lễ, nguyên Nhân viên Khoa Sinh phẩm, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế</p> <p>7. Bà Vũ Thị Như Oanh, Trưởng khoa Khoa Thông tin – Đào tạo, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế</p> <p>8. Bà Lê Thị Thùy Như, Trưởng khoa Khoa Kiểm chuẩn, Trung tâm Kiểm chuẩn xét nghiệm, Sở Y tế</p>